

Bản án số: 72/2023/DS-ST
Ngày: 21-4-2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Kim Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Phúc.

Bà Nghiêm Thị Xuân Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Khánh Hoàng – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Liên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 816/2022/TLST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 917/2023/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 1697/2023/QĐST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A

Địa chỉ trụ sở: Phường X, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần Hàng Tố N, sinh năm 1990 (Có mặt); Địa chỉ: Phường X, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền số 965/UQ-QLN.22 ngày 26 tháng 9 năm 2022).

Bị đơn: Bà Mai Ngọc Yến V, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 9 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là bà Trần Hàng Tố N trình bày:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần A cấp tín dụng cho bà Mai Ngọc Yến V căn cứ theo hợp đồng tín dụng trả góp số **BET.CN.02100812** ngày 10/08/2012 (số tài khoản vay: 143467609), chi tiết như sau: Số tiền cho vay: 65.000.000 đồng; Phương thức giải ngân: Chuyển toàn bộ số tiền vay vào tài khoản tiền gửi thanh toán số 18099349 của bà Mai Ngọc Yến V tại A; Thời hạn cho vay: 48 tháng kể từ ngày Bên vay nhận tiền vay (từ ngày 10/08/2012 đến ngày 10/08/2016); Mục đích cho vay: UIL – Tiêu dùng tín chấp – Hỗ trợ tiêu dùng – Tiêu dùng; Lãi suất trong hạn: 14,16%/năm (tính theo số tiền vay ban đầu); Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

Trong quá trình vay, bà Mai Ngọc Yến V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 11/11/2014, Ngân hàng Thương mại Cổ phần A đã ra thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ số nợ vay còn lại chưa thanh toán của Hợp đồng tín dụng trả góp số BET.CN.02100812 nêu trên.

Tính đến ngày 21 tháng 4 năm 2023, bà Mai Ngọc Yến V còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần A các khoản sau: Vốn gốc: 37.920.000 đồng; Lãi trong hạn: 6.187.133 đồng; Lãi quá hạn: 68.281.786 đồng; Tiền chậm trả lãi (trong đơn khởi kiện, nguyên đơn dùng từ là phạt chậm trả lãi/ phạt trễ kỳ): 1.600.000 đồng; Tổng cộng: 113.988.919 đồng

Ngân hàng Thương mại Cổ phần A khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân Quận 1 giải quyết buộc:

- Bà Mai Ngọc Yến V trả ngay cho A tổng dư nợ còn thiếu tính đến ngày 21 tháng 4 năm 2023 là 113.988.919 đồng (Một trăm mười ba triệu chín trăm tám mươi tám nghìn chín trăm mười chín đồng) trong đó: Vốn gốc: 37.920.000 đồng; Lãi trong hạn: 6.187.133 đồng; Lãi quá hạn: 68.281.786 đồng; Tiền chậm trả lãi (trong đơn khởi kiện, nguyên đơn dùng từ là phạt chậm trả lãi/ phạt trễ kỳ): 1.600.000 đồng;

- Bà Mai Ngọc Yến V còn phải tiếp tục trả tiền lãi quá hạn phát sinh theo mức lãi suất quy định trong Hợp đồng tín dụng trả góp số BET.CN.02100812, kể từ ngày 22 tháng 4 năm 2023 cho đến khi bà Mai Ngọc Yến V thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng tín dụng giữa hai bên.

- Thứ tự trả nợ như sau: Vốn gốc, tiền chậm trả lãi, lãi quá hạn, lãi trong hạn.

Bị đơn là bà Mai Ngọc Yến V vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật. Về nội dung giải quyết vụ án, sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần A khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn bà Mai Ngọc Yến V có địa chỉ cư trú tại phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Bị đơn mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do, không xuất trình tài liệu, chứng cứ chứng minh cho quan điểm của mình, cũng như không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, bị đơn phải chịu hậu quả của việc không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ được quy định tại Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử giải quyết vụ án dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ.

[4] Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán nợ gốc 37.920.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy:

Căn cứ Hợp đồng tín dụng trả góp số BET.CN.02100812 ngày 10 tháng 8 năm 2012, Phiếu giải ngân chuyển khoản ngày 10 tháng 8 năm 2012, Sao kê giao dịch vay, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định nguyên đơn đã cấp tín dụng cho bị đơn với hạn mức sử dụng là 65.000.000 đồng, thời hạn vay là 48 tháng kể từ ngày bên vay nhận tiền vay; Mục đích tiêu dùng tín chấp - Hỗ trợ tiêu dùng - Tiêu dùng; Lãi suất trong hạn: 14,16%/năm (tính theo số tiền vay ban đầu), lãi suất vay (ngày): 23%/năm/360.

[5] Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn, bị đơn chỉ thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 27.080.000 đồng, lãi trong hạn: 15.340.000 đồng; Tiền chậm trả lãi (trong đơn khởi kiện, nguyên đơn dùng từ là phạt chậm trả lãi/ phạt trễ kỳ): 3.600.000 đồng, nhưng sau đó bị đơn không thanh toán nữa. Nguyên đơn đều thông báo chi tiết nợ gốc, các khoản lãi phát sinh, thời hạn thanh toán cho bị đơn và bị đơn không khiếu nại về vấn đề này. Tuy nhiên, cho đến nay bị đơn vẫn chưa thanh toán cho nguyên đơn đầy đủ nợ gốc và lãi phát sinh. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ngày 11 tháng 11 năm 2014, Ngân hàng Thương mại Cổ phần A đã ra Thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ số nợ vay còn lại chưa thanh toán của Hợp đồng tín dụng trả góp số BET.CN.02100812 là đúng theo thỏa thuận của hợp đồng và phù hợp quy định tại Điều 91, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, nên Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán nợ gốc là 37.920.000 đồng.

[6] Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi trong hạn theo hợp đồng tín dụng là 6.187.133 đồng, tiền lãi quá hạn tính đến ngày 21 tháng 4 năm 2023 là: 68.281.786 đồng và tiền lãi quá hạn phát sinh kể từ ngày 22 tháng 4 năm 2023 theo mức lãi suất quy định trong Hợp đồng tín dụng trả góp số BET.CN.02100812 ngày 10 tháng 8 năm 2012 giữa các bên, Hội đồng xét xử thấy: Tại Điều 4 của Hợp đồng tín dụng trả góp số BET.CN.02100812 ngày 10 tháng 8 năm 2012, nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận lãi suất trong hạn áp dụng là 14,16%/năm (tính theo số tiền vay ban đầu), lãi suất vay (ngày): 23%/năm/360. Khi đến kỳ điều chỉnh lãi suất theo quy định tại hợp đồng này, trường hợp lãi suất trong hạn sau khi đã được điều chỉnh thấp hơn lãi suất tối thiểu do A quy định trong từng thời kỳ thì lãi suất trong hạn được áp dụng là lãi suất tối thiểu tại thời điểm điều chỉnh. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn đang áp dụng.

[7] Theo quy định tại khoản 14 Điều 4 và khoản 2 Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Thông tư số: 12/2010/TT-NHNN ngày 14 tháng 4 năm 2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận thì tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức theo quy định của pháp luật. Mức lãi suất của nguyên đơn thỏa thuận với bị đơn phù hợp với các quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán tiền lãi trong hạn theo hợp đồng tín dụng là 6.187.133 đồng, tiền lãi quá hạn tính đến ngày 21 tháng 4 năm 2023 là: 68.281.786 đồng và tiền lãi quá hạn phát sinh kể từ ngày 22 tháng 4 năm

2023 theo mức lãi suất quy định trong giữa các bên. Bị đơn còn phải chịu tiền lãi phát sinh trên nợ gốc từ ngày 22 tháng 4 năm 2023 cho đến khi thanh toán hết nợ theo Điều 4, Điều 5 của Hợp đồng tín dụng trả góp số BET.CN.02100812 ngày 10 tháng 8 năm 2012 và Điều 4 của Các điều kiện về việc cấp tín dụng và áp dụng biện pháp bảo đảm tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần A và Điều 4 của Bảng ghi các điều kiện về việc cấp tín dụng và áp dụng biện pháp bảo đảm tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần A kèm theo Hợp đồng tín dụng.

[8] Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền chậm trả lãi (trong đơn khởi kiện, nguyên đơn dùng từ là phạt chậm trả lãi/ phạt trễ kỳ): 1.600.000 đồng, theo quy định tại khoản 14 Điều 4 và khoản 2 Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14 tháng 4 năm 2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận thì tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức theo quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán tiền chậm trả lãi là 1.600.000 đồng theo Điều 4 của Bảng ghi các điều kiện về việc cấp tín dụng và áp dụng biện pháp bảo đảm tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần A kèm theo Hợp đồng tín dụng.

[9] Về án phí: Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.699.446 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 14 Điều 4, khoản 2 Điều 91 và khoản 1 Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14 tháng 4 năm 2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận; điểm a khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm

2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

Buộc bị đơn bà Mai Ngọc Yến V có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A tổng số tiền tính đến ngày 21 tháng 4 năm 2023 là 113.988.919 đồng (Một trăm mười ba triệu chín trăm tám mươi tám nghìn chín trăm mười chín đồng) trong đó: Vốn gốc: 37.920.000 (Ba mươi bảy triệu chín trăm hai mươi nghìn) đồng; Lãi trong hạn: 6.187.133 (Sáu triệu một trăm tám mươi bảy nghìn một trăm ba mươi ba) đồng; Lãi quá hạn: 68.281.786 (Sáu mươi tám triệu hai trăm tám mươi một nghìn bảy trăm tám mươi sáu) đồng; Tiền chậm trả lãi 1.600.000 (Một triệu sáu trăm nghìn) đồng theo Hợp đồng tín dụng trả góp số BET.CN.02100812 ngày 10 tháng 8 năm 2012.

Kể từ ngày 22 tháng 4 năm 2023 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng trả góp số BET.CN.02100812 ngày 10 tháng 8 năm 2012 nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Bà Mai Ngọc Yến V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.699.446 đồng (Năm triệu sáu trăm chín mươi chín nghìn bốn trăm bốn mươi sáu) đồng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 2.730.028 (Hai triệu bảy trăm ba mươi nghìn không trăm hai mươi tám) đồng theo biên lai số AA/2021/0004813 ngày 24 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a, 7b, Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, TP.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, TP.HCM;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Kim Huệ